

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN DINH DƯỠNG - TIẾT CHẾ
LỚP CĐDD9B**

GV PHỤ TRÁCH: BS. CN. Trịnh Thị Kiều Diễm

Tín chỉ: 2

TT	Mã số HS-SV	HỌ VÀ TÊN		Điểm quá trình				ĐIỂM TBKT	Điểm thi	Điểm tổng kết	Thang điểm chữ	Xếp loại	GHI CHÚ
				10%	10%	20%							
				Chuyên cần	Bài tập, tiểu luận	KT1	KT2						
1	1510010060	Bùi Thị Vân	Anh	9.0	8.0	7.0	10.0	8.5	4.1	5.9	C	Trung bình	
2	1510010004	Trương Nhựt	Anh	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	4.5	5.8	C	Trung bình	
3	1510010005	Lâm Ngọc	Châu	9.0	7.0	6.0	10.0	8.0	4.1	5.7	C	Trung bình	
4	1510010007	Tô Hoàng	Dũng	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	4.1	5.6	C	Trung bình	
5	1510010009	Nguyễn Lê Ái	Duy	9.0	7.5	5.0	9.0	7.4	4.8	5.8	C	Trung bình	
6	1510010062	Trần Vũ	Đang	9.0	7.5	5.0	9.0	7.4	4.3	5.5	C	Trung bình	
7	1510010011	Huỳnh Công	Hậu	9.0	8.3	6.0	9.0	7.9	5.8	6.6	C	Trung bình	
8	1510010013	Nguyễn Thị	Huệ	9.0	7.0	6.0	10.0	8.0	5.3	6.4	C	Trung bình	
9	1510010079	Nguyễn Vũ	Khánh	9.0	8.3	7.0	9.0	8.2	4.8	6.2	C	Trung bình	
10	1510010061	Nguyễn Phúc	Lâm	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	4.4	5.8	C	Trung bình	
11	1510010021	Dương Huỳnh Tú	Loan	9.0	8.3	6.0	9.0	7.9	4.7	6.0	C	Trung bình	
12	1510010025	Trần Thị Diễm	Mi	9.0	8.0	6.0	9.0	7.8	5.3	6.3	C	Trung bình	
13	1510010027	Diệp Như	Mỹ	9.0	8.3	6.0	9.0	7.9	3.4	5.2	D	Trung bình yếu	
14	1510010029	Phan Thanh	Ngô	9.0	7.5	7.0	9.0	8.1	4.9	6.2	C	Trung bình	
15	1510010031	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	9.0	7.5	7.0	10.0	8.4	4.6	6.1	C	Trung bình	
16	1510010033	Trần Trọng	Nguyễn	9.0	8.0	7.0	9.0	8.2	4.6	6.0	C	Trung bình	
17	1510010073	Trần Thị Linh	Nhi	9.0	7.5	7.0	9.0	8.1	6.7	7.3	B	Khá	
18	1510010035	Nguyễn Ngọc	Nhiễn	9.0	8.3	6.0	9.0	7.9	7.0	7.4	B	Khá	
19	1510010037	Cao Thị Hồng	Nhung	9.0	7.5	7.0	9.0	8.1	4.6	6.0	C	Trung bình	
20	1510010066	Phan Huỳnh	Nhựt	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	4.6	5.9	C	Trung bình	
21	1510010039	Đặng Văn	No	9.0	7.5	6.0	10.0	8.1	5.4	6.5	C	Trung bình	
22	1510010065	Tăng Hoài	Phong	9.0	8.0	4.0	9.0	7.2	3.2	4.8	D	Trung bình yếu	
23	1510010042	Huỳnh Kim	Phượng	9.0	8.0	7.0	10.0	8.5	5.1	6.5	C	Trung bình	
24	1510010070	Bùi Thái	Tâm	9.0	7.0	7.0	10.0	8.3	4.4	6.0	C	Trung bình	
25	1510010048	Huỳnh Thị	Thích	9.0	7.0	6.0	10.0	8.0	3.5	5.3	D	Trung bình yếu	
26	1510010069	Huỳnh Thị Kim	Thọ	9.0	8.3	7.0	9.0	8.2	6.5	7.2	B	Khá	
27	1510010050	Quách Kiến	Thực	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	3.9	5.5	C	Trung bình	
28	1510010068	Ngô Hoài	Thương	9.0	7.5	6.0	9.0	7.8	5.2	6.2	C	Trung bình	
29	1510010053	Lê Văn	Tuấn	9.0	7.0	7.0	10.0	8.3	3.5	5.4	D	Trung bình yếu	
30	1510010055	Danh Thị	Tuyền	9.0	7.5	7.0	9.0	8.1	5.9	6.8	C	Trung bình	
31	1510010067	Mai Cẩm	Ý	9.0	8.0	7.0	10.0	8.5	4.9	6.3	C	Trung bình	

Ghi chú: Danh sách này có 31 sinh viên; đạt yêu cầu: 31, không đạt yêu cầu: 0

Xếp loại học tập: Giỏi: 0 Khá: 3 Trung bình 24 TB yếu: 4 Kém: 0

Điểm tổng kết = (Trung bình kiểm tra * 4 + Trung bình thi * 6)/10

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 12 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

GV PHỤ TRÁCH

LẬP BẢNG

Lý Chí Dũng

Trịnh Thị Kiều Diễm

Huỳnh Điền Côn